|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Ðộc Lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2019* |

# **HỢP ÐỒNG XÂY LẮP**

Số: /HÐKT-TL-2019

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA 3P 250kVA 22/0,4kV Công ty TNHH SX-TM Chế biến gỗ NQH.**

Ðịa điểm : Xã Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH SX-TM Chế biến gỗ NQH.

**Phần I/ Các pháp lý ký kết hợp đồng:**

*- Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2005 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/06/2005;*

*- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.*

**Phần II/ Các khoản và điều kiện của hợp đồng.**

Hôm nay, ngày tháng năm , tại văn phòng Công ty TNHH Thu Lộc, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. **Chủ đầu tư: (Gọi tắt là bên A):**

Tên đơn vị : Công ty TNHH SX-TM Chế biến gỗ NQH

Ðịa chỉ : Xã Xuân Hưng, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai

Ðiện thoại số : Fax:

Tài khoản số :

MS thuế :

Đại diện :  **Phan Ngọc Quốc -** Chức vụ: Giám đốc.

**2. Nhà thầu: (Gọi tắt là bên B):**

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH THU LỘC**

Địa chỉ : 215 Hùng Vương, Khu 4, TT Gia Ray,

huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại số : 0913.757.929

Tài khoản số : 5902201002632

Mở tại : Ngân hàng NN & PTNT chi nhánh huyện Xuân Lộc

MS thuế : 3602317088

Đại diện : **Bà** **Trần Thị Ngọc Thọ** - Chức vụ: Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602317088 do Sở Kế họach và Ðầu tư Tỉnh Ðồng Nai cấp ngày 27 tháng 5 năm 2010.

Các bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với những nội dung như sau:

**NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

**Điều 1: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

**Điều 2: Loại tiền thanh toán**

Đồng tiền áp dụng để thanh toán là loại tiền Việt Nam.

**Điều 3: Khối lượng công việc**

Thi công xây dựng công trình: **“Đường dây trung thế & TBA 3P 250kVA 22/0,4kV Công ty TNHH SX-TM Chế biến gỗ NQH”**. Khối lượng cụ thể theo hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt.

**Điều 4: Giá hợp đồng xây lắp**

Giá hợp đồng xây lắp: **489,500,000** (Bốn trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.). Giá này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Hình thức hợp đồng: Theo giá trọn gói

**Điều 5: Tạm ứng và thanh toán hợp đồng xây lắp**

*a/ Tạm ứng:* Sau khi hợp đồng có hiệu lực bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền **195,800,000 đồng** (Một trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn.).

*b/ Thanh toán:* Bên A sẽ thanh toán giá trị hợp đồng còn lại cho bên B khi đã có phương án đóng điện và trước ngày đóng điện công trình, số tiền **293,700,000 đồng** (Hai trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn.).

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ chung của bên B**

- Bố trí đủ nhân lực tại công trường xây dựng;

- Định vị các mốc xây dựng công trình;

- Cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị đúng quy cách, mẫu mã và chất lượng để thi công công trình;

- Thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình theo thiết kế và dự toán được duyệt; tuân thủ kỹ thuật an toàn lao động và chịu trách nhiệm an toàn lao động cho công nhân cũng như đảm bảo an ninh trật tự tại công trường trong suốt quá trình thi công;

- Lập hồ sơ hoàn công công trình xin nghiệm thu đóng điện, đưa công trình vào sử dụng.

**Điều 8: Quyền và nghĩa vụ chung của bên A**

- Bàn giao mặt bằng thi công và các tài liệu liên quan đến công trình;

- Lập thủ tục thanh toán kịp thời cho bên B ngay sau khi bên B đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của bên A về thủ tục pháp lý;

- Giải quyết các khiếu nại của bên B.

**Điều 9: Quản lý chất lượng công trình xây dựng**

- Bên B phải thực hiện theo đúng thiết kế, bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Bên B phải có trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng xây lắp của toàn bộ công trình, phải đảm bảo thi công theo đúng thiết kế đã được duyệt.

- Các loại vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng phải phù hợp với tiêu chuẩn hồ sơ thiết kế đươc duyệt. Khi bên B muốn thay đổi bất kỳ loại vật tư, vật liệu, thay đổi thiết kế điều phải báo cho bên A và được thực hiện khi có ý kiến cho phép.

**Điều 10: Nghiệm thu các công việc hoàn thành**

*- Điều kiện nghiệm thu:*

+ Tuân thủ các quy định về chất lượng công trình.

+ Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng, từng bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng.

+ Bên A chỉ nghiệm thu khi khối lượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

*- Điều kiện bàn giao công trình đưa vào sử dụng:*

+ Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

Bên B có nghĩa vụ mua bảo hiểm đầy đủ cho các thiết bị thi công, tài sản khác và con người của mình. Chịu chi phí thanh toán cho việc bảo hiểm này.

**Điều 11: Bảo vê môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ**

Bên B có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc theo qui định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 12: Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng**

- Tạm ngừng hợp đồng:

Bên A, bên B được quyền tạm ngừng hợp đồng xây dựng trong các trường hợp do lỗi của mỗi bên gây ra hoặc các trường hợp bất khả kháng. Trong các trường hợp tạm ngừng hợp đồng, phải báo bằng văn bản trong một khoảng thời gian 10 ngày làm việc để cùng bàn bạc giải quyết tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết.

- Chấm dứt hợp đồng:

+ Mỗi bên đều có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng ở mức phải hủy bỏ hợp đồng;

+ Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng xây dựng mà không phải do lỗi của bên nào gây ra, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

+ Trước khi chấm dứt hợp đồng xây dựng, các bên phải thông báo cho bên kia trước một khoảng thời gian 10 ngày làm việc để các bên tự thỏa thuận, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan.

**Điều 13: Bất khả kháng**

Tình huống bất khả kháng là tình huống vượt quá khả năng kiểm soát của các bên, bao gồm: động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh;

Nếu hai bên thấy xảy ra tình huống bất khả kháng có ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng phải lập tức báo cho bên kia biết. Tình huống bất khả kháng các bên được xem như không vi phạm hợp đồng. Hai bên có trách nhiệm bàn bạc và khắc phục hậu quả do tình huống bất khả kháng xảy ra.

**Điều 14: Giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng**

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng xây lắp, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

**Điều 15: Thanh lý hợp đồng xây lắp**

Ngay sau khi bên B đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, các bên tham gia tiến hành thanh lý và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ có liên quan khác.

**Điều 16: Bảo hành công trình**

Thời hạn bảo hành theo thời hạn bảo hành 12 tháng tính từ ngày nghiệm thu đóng điện hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

**Điều 17: Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng xây lắp có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này có 05 trang được lập thành 03 bản, bên A giữ 01 bản bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ÐẠI DIỆN BÊN A**  **GIÁM ĐỐC** | **ÐẠI DIỆN BÊN B**  **GIÁM ĐỐC** |
| **Phan Ngọc Quốc** | **Trần Thị Ngọc Thọ** |